

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 11- 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH-**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phụng và ông Trần Văn Bể

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST, ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 6 tháng 6 năm 1977 tại thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp lao động tự do; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Tách, sinh năm 1934 và bà Lê Thị Keo (đã chết); có vợ chị Đỗ Thị Tâm, sinh năm 1975 và có 02 con; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/3/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bản án số 44/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: Miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1969 “vắng mặt”

Trú tại: thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1982 “vắng mặt”

2. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1983 “vắng mặt”

Cùng trú tại: thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2018 Nguyễn Minh Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 17B4-150.01 đến cầu Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà chơi khi đi qua cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn Ngọc thì thấy ông Ngọc và anh Trần Văn Lương, sinh năm 1982 ở cùng thôn đang ngồi ở bàn uống nước trước cửa nhà, Đức đi vào cùng ngồi uống nước. Do nợ tiền Đức nên ông Ngọc đi vào trong quán cầm chiếc ví màu đen (*chiếc ví có kích thước dài 20cm, rộng 12cm và dây đeo dài 80cm*) ra lấy 400.000 đồng trả cho Đức, Đức cầm tiền cho vào trong túi quần, còn ông Ngọc đút chiếc ví vào khe của chiếc bàn ngồi uống nước. Đức ngồi ở bàn uống nước và phát hiện thấy chiếc ví của ông Ngọc để ở khe bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, Đức đi vào bên trong cửa hàng bảo với ông Ngọc để Đức chở giúp một thùng nước lọc đi đến đám ma, ông Ngọc đồng ý. Đức bê một thùng nước lọc đi ra bàn uống nước rồi lấy chiếc ví để ở khe bàn cho vào trong túi quần, điều khiển xe chở thùng nước đi đến đám ma, sau đó đi về nhà. Khi về nhà Đức mang chiếc ví xuống dưới bếp kiểm tra thấy trong có 2.460.000 đồng và 97 chiếc thẻ điện thoại (Viettel và Mobifone, mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng có tổng trị giá là 4.200.000 đồng). Đức lấy tiền cho vào ví của Đức, còn thẻ điện thoại cho vào trong thùng cát tông màu trắng và ví để ở bếp. Ngày 01/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã triệu tập Đức lên để làm việc và Đức đã khai nhận hành vi phạm tội.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý: tại thùng cát tông tại gian bếp gồm: 05 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng (đã bị cào lóp sơn lộ các số sơ ri); 18 thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 07 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 35 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 03 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 17 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Thu giữ tại ngăn trên (ngăn thứ 2) bên phải của tủ đứng ở gian buồng ngủ, cánh tủ bên phải 01 ví da màu nâu nhãn hiệu (Boos) bên trong có tổng số tiền 2.015.000 đồng; tại tủ kính ở phòng khách 01 Chứng minh thư nhân dân số 151729810 mang tên Nguyễn Minh Đ; tại nhà vệ sinh (hồ tiêu) được các tạp chất đã bị than hóa có kích thước khác nhau màu đen, 01 khóa định vị bằng kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen; tại gầm máy khâu trong gian bếp 01 chai nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng màu trong suốt và trên bàn uống nước tại phòng khách 01 bát nửa màu xanh; 01 bộ quần vải lưng màu vàng trên cặp quần có ghi chữ “VIFashion” và 01 áo phông ngắn tay màu đen.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSHH, ngày 04/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, ông kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đức từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án 11/10/2018. Giao Bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã L huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Và trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng vì bị cáo Đức có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: các tạp chất đã bị than hóa có kích thước khác nhau màu đen; 01 khóa định vị bằng kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen; 01 chai nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng màu trong suốt; 01 bát lửa màu xanh; Trả lại cho bị cáo Đức: 01 chiếc ví giả da màu nâu nhãn hiệu (Boos); 01 Chứng minh thư nhân dân số 151729810 mang tên Nguyễn Minh Đ; 01 bộ quần vải lửng màu vàng trên cặp quần có ghi chữ “VIFashion” và 01 áo phông ngắn tay màu đen.

Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đức đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị hại: ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1969, trú tại: thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Biên bản khám xét hồi 15 giờ 20 ngày 01/6/2018 tại chỗ ở của Nguyễn Minh Đ. Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 01/6/2018. Lời khai của người làm chứng: anh Trần Văn Lương, sinh năm 1982 và anh Hoàng Văn Quý, sinh năm 1983, cùng trú tại: thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2018, Nguyễn Minh Đ có hành vi lén lút lấy 01 chiếc ví giả da, màu đen bên trong có 2.460.000 đồng và 97 chiếc thẻ điện thoại Viettel và Mobifone trị giá là 4.200.000 đồng của ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1969, trú tại: thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tổng giá trị tài sản là 6.660.000 đồng. Do đó, bị cáo Đức đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đức không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân bị cáo Đức có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã có tiền án và đã được xóa án tích. Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo là vụ lợi trái pháp luật, tuy nhiên giá trị tài sản không lớn, người bị hại đã được bồi thường và nhận lại tài sản đồng thời có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo Đức có nơi cư trú rõ ràng cần để Ủy ban nhân dân xã L giám sát, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo Đức phải chấp hành hình phạt tù vì bị cáo Đức có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đức có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn Ngọc đã nhận lại 97 chiếc thẻ cào điện thoại (Viettel và Mobifone, mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng) và số

tiền 2.015.0000 đồng, bị cáo Đức đã bồi thường số tiền còn lại cho ông Ngọc là 445.000 đồng. Ông Ngọc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị Tòa án miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đức cho nên không xem xét giải quyết. Đây là sự tự nguyện của ông Ngọc không bị ép buộc cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo Đức: 01 chiếc ví giả da màu nâu nhãn hiệu (Boos); 01 Chứng minh thư nhân dân số 151729810 mang tên Nguyễn Minh Đ; 01 bộ quần vải lửng màu vàng trên cặp quần có ghi chữ “VIFashion” và 01 áo phông ngắn tay màu đen. Tịch thu tiêu hủy: các tạp chất đã bị than hóa có kích thước khác nhau màu đen; 01 khóa định vị bằng kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen; 01 chai nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng màu trong suốt; 01 bật lửa màu xanh.

[9] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Vì mức hình phạt ông kiểm sát viên đề nghị không quá 03 năm; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Đức.

[10] Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đức phải chịu tiền án phí hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt Bị cáo M **01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (11-10-2018).

Giao bị cáo Đức cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đức thay đổi nơi làm việc, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng đối với bị cáo Đức.

5. *Về trách nhiệm dân sự*: không xem xét giải quyết.

6. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đức: 01 chiếc ví giả da màu nâu nhãn hiệu (Boos); 01 Chứng minh thư nhân dân số 151729810 mang tên Nguyễn Minh Đ; 01 bộ quần vải lửng màu vàng trên cặp quần có ghi chữ “VIFashion” và 01 áo phông ngắn tay màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: các tạp chất đã bị than hóa có kích thước khác nhau màu đen; 01 khóa định vị bằng kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen; 01 chai nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng màu trong suốt; 01 bật lửa màu xanh.

7. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Đức có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-10-2018). Ông Ngọc có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Huy Hoàng

